

Bản án số: 51/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13-9-2022

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ - TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thanh Tâm.

2. Ông La Xuân Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Bích Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 140/2022/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022; quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Đặng Xà D, sinh năm 1987. Nơi ĐKKHKT: Thôn BB1, xã TH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Chỗ ở hiện nay: Thôn VQ, xã NK, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

* Bị đơn: Anh Lý Tú O, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn BB1, xã TH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị D có đơn xin xét xử vắng mặt, anh O vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đặng Xà D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lý Tú O qua tự nguyện tìm hiểu đã chung sống với nhau từ đầu năm 2016 đến ngày 22/6/2017 mới tổ chức đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Hà, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống tại Thôn BB1, xã TH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Lý Tú O không tu trí làm ăn, thích chơi bời, anh O hay uống rượu rồi gây sự đánh chị nhiều lần, có nhiều lần đánh chị đau quá chị có nhờ Công an xã Trung Hà đến giải quyết, nhưng sau đó anh O vẫn không thay đổi, không chịu được nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang sinh sống từ tháng 8/2021 đến nay và vợ chồng sống ly thân từ đó. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Tú O.

- Về con chung: Chị và anh Lý Tú O có 01 con chung là cháu Lý Thị T, sinh ngày 29/9/2016. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tươi và yêu cầu anh O cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung: Chị xác định tự thỏa thuận với anh O, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị D xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Đặng Xà D có đơn xin xử vắng mặt yêu cầu: Về quan hệ hôn nhân chị D giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Lý Tú O; về con chung: Chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lý Thị T và không yêu cầu anh O cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn; về tài sản chung: Chị D xác định tự thỏa thuận với anh O, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung: Chị D xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết..

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo, triệu tập anh Lý Tú O đến để giải quyết việc chị Đặng Xà D yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn nhưng anh O không có mặt và không có ý kiến trình bày đối với các nội dung đơn khởi kiện của chị Đặng Xà D. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay anh Lý Tú O vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn BB1, xã TH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Theo lời khai của bà Phùng Thị Tóng (mẹ đẻ anh Lý Tú O) thì chị Đặng Xà D và anh Lý Tú O tự nguyện tìm hiểu đang chung sống với nhau từ năm 2016 đến năm 2017 mới đăng ký kết hôn tại xã Trung Hà, sau khi kết hôn chị D và anh O sống tại Thôn BB1, xã TH, huyện Chiêm Hóa. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh O phát sinh từ khi nào thì bà không biết, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị D và anh O tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, đến tháng 8/2021 chị D đưa theo cháu Lý Thị T về nhà bố mẹ đẻ ở huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang sinh sống từ đó đến nay. Chị D và anh O có 01 con chung là cháu Lý Thị T, sinh ngày 29/9/2016, chị D và anh O không có tài sản chung và cũng không có nợ chung. Anh O hiện nay đang làm công nhân ở dưới Hà Nội và thường liên lạc về với gia đình bằng điện thoại nhưng không nói cho bà biết địa chỉ cụ thể nơi làm việc, do vậy bà không cung cấp được địa chỉ cụ thể nơi làm việc của anh O cho Tòa án. Bà là người trực tiếp thông báo cho anh O biết hiện nay Tòa án đang giải quyết việc ly hôn giữa chị D và anh O, nhưng do điều kiện công việc đi làm xa, anh O không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, anh O trình bày đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định. Bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” của chị Đặng Xà D; cho chị Đặng Xà D được ly hôn với anh Lý Tú O.

- Về con chung: Giao cháu Lý Thị T, sinh ngày 29/9/2016 cho chị Đặng Xà D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lý Tú O không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị D xác định tự thỏa thuận với anh O, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy không đề cập xem xét

- Về nợ chung: Chị Đặng Xà D xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy không đề cập xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Đặng Xà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định, anh Lý Tú O không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đặng Xà D khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho chị ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Lý Tú O; anh Lý Tú O có hộ khẩu thường trú tại Thôn BB1, xã TH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Xác minh tại địa phương cho thấy, anh Lý Tú O có hộ khẩu thường trú tại Thôn BB1, xã TH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập phiên tòa lần 1, lần 2 qua dịch vụ bưu chính và tiến hành niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên anh Lý Tú O đều vắng mặt không có lý do và không cung cấp địa chỉ cụ thể nơi ở và nơi làm việc, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ, tại phiên tòa chị Đặng Xà D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ các Điều 227, 228, 238

của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Xà D và anh Lý Tú O đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 22/6/2017 tại UBND xã Trung Hà, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Kết quả xác minh tại Thôn BB1, xã TH, huyện Chiêm Hóa cho thấy: Chị D và anh O kết hôn với nhau vào năm 2017 và sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh O chơi bời, không tu trí làm ăn, thường xuyên uống rượu rồi về gây sự đánh chửi vợ con, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh O đã nhờ thôn can thiệp hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng không cải thiện được, từ tháng 8/2021 đến nay thì chị D chuyển về sinh sống tại huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo và triệu tập chị D và anh O đến Tòa án để tiến hành hòa giải nhưng anh O không đến và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị D, thực tế cuộc sống chung của vợ chồng chị D và anh O đã không tồn tại từ tháng 8/2021 đến nay, nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Do vậy, căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình thì tình trạng hôn nhân của chị D và anh O đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Xà D là xử cho chị D được ly hôn với anh Lý Tú O.

[2.2] Về con chung: Chị Đặng Xà D và anh Lý Tú O có 01 con chung là cháu Lý Thị T, sinh ngày 29/9/2016, quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tươi và không yêu cầu anh O cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay anh O thường xuyên đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương, cháu Tươi còn nhỏ rất cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ nên cần giao cháu Tươi cho chị D nuôi dưỡng là hợp lý. Do vậy, căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Lý Thị T, sinh ngày 29/9/2016 cho chị Đặng Xà D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lý Tú O không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Chị D xác định tự thỏa thuận với anh O, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy không đề cập xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Chị Đặng Xà D xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy không đề cập xem xét.

[2.5] Về án phí: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Đặng Xà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Lý Tú O không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

[2.6] *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn" của chị Đặng Xà D.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Xà D được ly hôn với anh Lý Tú O.

- Về con chung: Giao cháu Lý Thị T, sinh ngày 29/9/2016 cho chị Đặng Xà D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lý Tú O không phải cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về án phí: Chị Đặng Xà D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0005323 ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang nay được chuyển thành tiền án phí. Anh Lý Tú O không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã Trung Hà;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lương Thị Huệ